

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST

Ngày: 14-4-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 12 và 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1969. (vắng mặt)

2. Chị **Bùi Nguyễn Thúy Q**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

3. Anh **Bùi Nguyễn Thái M**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Ông **Lê Văn X**, sinh năm 1954 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2021 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Vào ngày 30/6/2020, ông có cho ông Bùi Văn C vay

số tiền 250.000.000đ, thỏa thuận lãi suất theo lãi Ngân hàng cho vay, thời hạn vay 03 tháng, khi nhận tiền ông C có lập hợp đồng thế chấp tài sản có vợ ông C là bà Nguyễn Thị Kim C và con của ông C là Bùi Nguyễn Thúy Q, Bùi Nguyễn Thái M ký tên để làm tin và có ông Lê Văn X ký tên làm chứng. Kể từ ngày vay đến nay ông C không trả tiền lãi và cũng không trả tiền vốn.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông C trả cho ông số tiền vốn vay 250.000.000đ và tiền lãi suất theo luật định. Đối với bà C, chị Q, anh M ông không xác định có ký tên vào hợp đồng hay không nên xin thay đổi và rút yêu cầu khởi kiện đòi bà C, chị Q, anh M cùng liên đới trả số tiền trên.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2021 và ngày 02/01/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C, chị Bùi Nguyễn Thúy Q và anh Bùi Nguyễn Thái M trình bày:

Số tiền 250.000.000đ ông Bùi Văn C vay của ông Lê Văn Đ bà và các anh, chị không biết và cũng không có ký tên thế chấp tài sản nào cho ông Đ, nên không đồng ý trả tiền cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Bùi Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C, chị Bùi Nguyễn Thúy Q và anh Bùi Nguyễn Thái M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Nguyên đơn ông Lê Văn Đ khởi kiện bị đơn ông Bùi Văn C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, ông C có địa chỉ cư trú tại ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh T G. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi và rút phần yêu cầu khởi kiện đòi bà Nguyễn Thị Kim C, chị Bùi Nguyễn Thúy Q, anh Bùi Nguyễn Thái M cùng có trách nhiệm liên đới với ông Bùi Văn C trả số tiền 250.000.000đ. Xét thấy, việc thay đổi và rút phần yêu cầu khởi kiện của đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[4] Xét thấy, tuy ông Bùi Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định ông C có vay của ông Lê Văn Đ số tiền 250.000.000đ là có thật. Bởi lẽ, ông Đ có cung cấp chứng cứ là tờ hợp đồng thế chấp tài sản viết tay có chữ ký của ông C để chứng minh, tờ hợp đồng này là bản chính nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ, nội dung tờ hợp đồng thể hiện ông C có vay của ông Đ số tiền là

250.000.000đ, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 30/6/2020, điều này cũng phù hợp với lời trình bày của ông Lê Văn X tại phiên tòa là khi ông Chối vay tiền của ông, do ông không có tiền nên mới dẫn đến gặp ông Đ và ông C vay tiền của ông Đ, đồng thời ông có ký tên làm chứng trong tờ hợp đồng. Đối với ông Chúc, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì xem như ông từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về tiền lãi suất: Xét thấy, ông Đ yêu cầu ông C trả tiền lãi suất với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, cụ thể tiền lãi được tính như sau: Số tiền 250.000.000đ x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) x 21 tháng 14 ngày = 44.543.300đ

[6] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ. Buộc ông Bùi Văn C có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn Đ số tiền vốn vay 250.000.000đ và 44.543.300đ tiền lãi. Cộng chung là 294.543.300đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đòi bà Nguyễn Thị Kim C, chị Bùi Nguyễn Thúy Q và anh Bùi Nguyễn Thái M cùng liên đới với ông Bùi Văn C trả số tiền nêu trên.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Ông Bùi Văn C phải chịu 14.727.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại cho ông Lê Văn Đ 6.390.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001464 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Hoàn

- Bà Nguyễn Thị Loan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 289/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh T G.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh T G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969. (vắng mặt)

2. Chị Bùi Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1995 (vắng mặt)

3. Anh Bùi Nguyễn Thái M, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh T G.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn X, sinh năm 1954 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã M T B, huyện C L, tỉnh T G.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH **CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều

466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ. Buộc ông Bùi Văn C có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn Đ số tiền vốn vay 250.000.000đ và 44.543.300đ tiền lãi. Cộng chung là 294.543.300đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đòi bà Nguyễn Thị Kkim Chi, chị Bùi Nguyễn Thúy Q và anh Bùi Nguyễn Thái M cùng liên đới với ông Bùi Văn C trả số tiền nêu trên.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Ông Bùi Văn C phải chịu 14.727.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại cho ông Lê Văn Đ 6.390.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001464 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Hoàn

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thành Ngoan